

THƯ BẢO LÃNH THANH TOÁN

THƯ BẢO LÃNH THANH TOÁN này (“**Thư Bảo Lãnh**”) được phát hành ngày 30/06/2021 bởi Ngân hàng TMCP Phương Đông – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh (“**Bên Bảo Lãnh**”) với tính chất là một văn bản cam kết bảo lãnh của Bên Bảo Lãnh vì quyền lợi của Bên Thụ Hưởng Bảo Lãnh (được định nghĩa dưới đây) liên quan đến Nghĩa Vụ Được Bảo Lãnh (được định nghĩa dưới đây) và căn cứ các văn bản sau:

- (a) Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 do Quốc hội thông qua ngày 24/11/2015;
- (b) Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 do Quốc hội thông qua ngày 16/06/2010 (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 17/2017/QH14 ngày 20/11/2017 của Quốc hội) (“**Luật TCTD**”);
- (c) Thông tư số 07/2015/TT-NHNN ngày 25/06/2015 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về bảo lãnh ngân hàng (được sửa đổi bởi Thông tư số 13/2017/TT-NHNN ngày 29/09/2017 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam) (“**Thông Tư 07**”); và
- (d) Thỏa thuận cấp bảo lãnh số 01/2021/TTCBL-OCB-DN ngày 28/06/2021;

Điều 1: Định Nghĩa Và Nguyên Tắc Giải Thích**1.1. Định Nghĩa**

Khi được sử dụng trong Thư Bảo Lãnh này, các từ ngữ được định nghĩa trong Các Điều Kiện Và Điều Khoản Của Trái Phiếu sẽ có nghĩa như được quy định trong đó. Ngoài ra, khi được sử dụng trong Thư Bảo Lãnh này (kể cả phần giới thiệu trên đây), các từ ngữ dưới đây sẽ có nghĩa như sau:

“**Bên Bảo Lãnh**” có nghĩa như được định nghĩa trong phần giới thiệu trên đây.

“**Bên Được Bảo Lãnh**” có nghĩa là Công ty Cổ phần Toàn Hải Vân, một doanh nghiệp được thành lập và hoạt động hợp pháp tại Việt Nam theo Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1701024018 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kiên Giang cấp lần đầu ngày 16/04/2009, được sửa đổi bổ sung tại từng thời điểm.

“**Bên Thụ Hưởng Bảo Lãnh**” tại bất kỳ thời điểm nào, có nghĩa là tất cả những Người Sở Hữu Trái Phiếu được đăng ký đầy đủ thông tin trong **Sổ Đăng Ký** tại thời điểm đó (để tránh nhầm lẫn, khi Trái Phiếu đã được niêm yết, Sổ Đăng Ký có nghĩa là Sổ Đăng Ký ghi nhận danh sách Người Sở Hữu Trái Phiếu tại Trung Tâm Lưu Ký). Thông tin Người Sở Hữu Trái Phiếu tại Sổ Đăng Ký đồng thời là thông tin của Bên Thụ Hưởng Bảo Lãnh theo Thư này.

“**Các Điều Kiện Và Điều Khoản Của Trái Phiếu**” có nghĩa là các điều kiện và điều khoản của trái phiếu mã THVCH2029001 được quy định tại mục có tiêu đề “**CÁC ĐIỀU KIỆN VÀ ĐIỀU KHOẢN CỦA TRÁI PHIẾU**” của Bản Công Bố Thông Tin chính thức ngày 28/06/2021 do Bên Được Bảo Lãnh công bố nhằm mục đích phát

hành Trái Phiếu (“**Bản Công Bố Thông Tin**”).

“**Hồ Sơ Yêu Cầu Thực Hiện Bảo Lãnh**” có nghĩa như được định nghĩa trong Điều 3.1(a).

“**Luật TCTD**” có nghĩa được quy định trong phần giới thiệu trên đây.

“**Nghĩa Vụ Được Bảo Lãnh**” có nghĩa như được định nghĩa trong Điều 2.2.

“**Nghĩa Vụ Mua Lại Bắt Buộc**” có nghĩa là nghĩa vụ mua lại bắt buộc của Bên Được Bảo Lãnh khi xảy ra Sự Kiện Vi Phạm theo Điều 5.11.1 của Các Điều Kiện Và Điều Khoản Của Trái Phiếu, thủ tục mua lại được thực hiện theo Điều 5.11.2 của Các Điều Kiện Và Điều Khoản Của Trái Phiếu.

“**Thư Bảo Lãnh**” có nghĩa là Thư Bảo Lãnh này cùng các Phụ Lục Thư Bảo Lãnh này chính là Thư Bảo Lãnh theo quy định tại Các Điều Kiện Và Điều Khoản Của Trái Phiếu.

“**Trái Phiếu**” có nghĩa là trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, có bảo đảm, được Bên Được Bảo Lãnh phát hành riêng lẻ với tổng mệnh giá tối đa là 350.000.000.000 VND (*Viết bằng chữ: Ba trăm năm mươi tỷ đồng*) theo phương án phát hành trái phiếu được Đại Hội đồng Cổ đông Bên Được Bảo Lãnh phê duyệt theo Nghị quyết số 01/2021/NQ – ĐHĐCĐ ngày 23/04/2021 và có các điều kiện và điều khoản của trái phiếu được quy định tại “**Các Điều Kiện Và Điều Khoản Của Trái Phiếu**”.

“**Văn Kiện Thỏa Thuận Cấp Bảo Lãnh**” có nghĩa là thỏa thuận cấp bảo lãnh được ký giữa Bên Bảo Lãnh và Bên Được Bảo Lãnh để phát hành Thư Bảo Lãnh thanh toán này.

“**Yêu Cầu Thực Hiện Bảo Lãnh**”, liên quan đến bất kỳ Nghĩa Vụ Được Bảo Lãnh nào, có nghĩa là văn bản theo mẫu quy định tại Phụ Lục 1 được Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu, nhân danh Bên Thủ Hưởng Bảo Lãnh hoặc bất kỳ Người Sở Hữu Trái Phiếu nào ký để gửi trong Hồ Sơ Yêu Cầu Thực Hiện Bảo Lãnh nhằm yêu cầu Bên Bảo Lãnh thanh toán Nghĩa Vụ Được Bảo Lãnh đó thay cho Bên Được Bảo Lãnh theo Thư Bảo Lãnh này.

“**Tài Khoản Trái Phiếu**”: Bên Được Bảo Lãnh đã mở tài khoản số 0100100054922002 tại Bên Bảo Lãnh chỉ để nhận và giải ngân tiền thu được từ việc phát hành Trái Phiếu.

“**Ngày Làm Việc**”: được hiểu là các ngày từ thứ 2 đến hết thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định pháp luật và của Bên Bảo Lãnh).

Điều 2: Bảo Lãnh

2.1 Bảo Lãnh

Bằng Thư Bảo Lãnh này, Bên Bảo Lãnh cam kết không hủy ngang rằng nếu Bên Được Bảo Lãnh không thanh toán hoặc không thanh toán đầy đủ bất kỳ Nghĩa Vụ Được Bảo Lãnh nào khi đến hạn theo quy định tại Các Điều Kiện Và Điều Khoản

Của Trái Phiếu, thì Bên Bảo Lãnh sẽ thanh toán đầy đủ Nghĩa Vụ Được Bảo Lãnh đó cho Bên Được Bảo Lãnh.

2.2 Nghĩa Vụ Được Bảo Lãnh

Bên Bảo Lãnh cam kết bảo lãnh các nghĩa vụ của Bên Được Bảo Lãnh được nêu cụ thể dưới đây (gọi chung là “**Nghĩa Vụ Được Bảo Lãnh**”):

- (a) Nghĩa vụ Mua Lại Bắt Buộc; hoặc
- (b) Nghĩa vụ hoàn trả toàn bộ số tiền gốc Trái Phiếu còn lưu hành trên thực tế trong trường hợp Trái Phiếu đáo hạn; và
- (c) Nghĩa vụ thanh toán tiền lãi Trái Phiếu bao gồm lãi trong hạn, tiền phạt chậm trả gốc, tiền phạt chậm trả lãi.

2.3 Số Tiền Bảo Lãnh

- (a) Tổng số tiền bảo lãnh được cam kết thanh toán cho tất cả Bên Thụ Hưởng Bảo Lãnh theo Thư Bảo Lãnh này tương đương với tổng mệnh giá Trái Phiếu được phát hành trên thực tế đã được chuyển vào Tài Khoản Trái Phiếu và các khoản lãi phát sinh, trừ đi khoản gốc Trái Phiếu đã được Tổ Chức Phát Hành Mua Lại Trước Hạn (nếu có) (“**Tổng Nghĩa Vụ Được Bảo Lãnh**”).
- (b) Trong mọi trường hợp, Tổng Nghĩa Vụ Được Bảo Lãnh tối đa không vượt quá **370.906.881.216 VND (Bằng chữ: Ba trăm bảy mươi tỷ, chín trăm lẻ sáu triệu, tám trăm tám mươi một nghìn, hai trăm mười sáu đồng)**
- (c) Với điều kiện là, tại bất kỳ thời điểm nào, Tổng Nghĩa Vụ Được Bảo Lãnh được xác định theo công thức sau: $A = B + I$

Trong đó:

- **A** là Tổng Nghĩa Vụ Được Bảo Lãnh;
- **B** là một khoản tiền đồng tương đương với tổng mệnh giá Trái Phiếu được phát hành trên thực tế (và được chuyển vào Tài Khoản Trái Phiếu), và không vượt quá **350.000.000.000 VND (Bằng chữ: Ba trăm năm mươi tỷ đồng)** và được trừ đi một khoản bằng khoản gốc Trái Phiếu đã được Tổ Chức Phát Hành Mua Lại Trước Hạn (nếu có);
- **I** là khoản tiền tương đương với tổng của các khoản: Lãi trái phiếu trong hạn, tiền phạt chậm trả gốc, tiền phạt chậm trả lãi đã phát sinh nhưng chưa được Bên Được Bảo Lãnh thanh toán cho Bên Thụ Hưởng Bảo Lãnh tính đến thời điểm thực tế thanh toán được xác định theo phương thức quy định tại Các Điều Kiện Và Điều Khoản Của Trái Phiếu, trong đó:
 - i. Lãi suất trái phiếu: Trái Phiếu có lãi suất kết hợp giữa lãi suất cố định và thả nổi.

- ✓ Lãi suất áp dụng cho 02 (hai) Kỳ Điều Chinh Lãi Suất đầu tiên: cố định 9,5% (chín phẩy năm phần trăm)/năm; và
 - ✓ Lãi suất áp dụng cho các Kỳ Điều Chinh Lãi Suất tiếp theo: Tổng của 3,5% (ba phẩy năm phần trăm)/năm và Lãi Suất Tham Chiếu của Kỳ Điều Chinh Lãi Suất đó.
 - ✓ “Lãi Suất Tham Chiếu” là lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân bằng Đồng Việt Nam, lãi trả cuối kỳ, kỳ hạn 12 (mười hai) tháng do Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông công bố vào Ngày Xác Định Lãi Suất của Kỳ Điều Chinh Lãi Suất tương ứng.
- ii. Nếu bất kỳ khoản tiền gốc và/hoặc lãi đến hạn thanh toán nào thuộc trách nhiệm của Tổ Chức Phát Hành không được thanh toán đúng hạn, Tổ Chức Phát Hành phải trả cho (những) Người Sở Hữu Trái Phiếu khoản tiền lãi chậm thanh toán tương ứng với số tiền gốc và/hoặc lãi Trái Phiếu bị chậm thanh toán theo công thức được quy định dưới đây, trong đó:
- ✓ Tiền phạt chậm trả gốc/phạt chậm trả lãi không vượt quá: **4.236.333.271 VND (Bằng chữ: Bốn tỷ, hai trăm ba mươi sáu triệu, ba trăm ba mươi ba nghìn, hai trăm bảy mươi mốt đồng)**, nhưng chưa bao gồm khoản tiền phạt mà Bên Bảo Lãnh phải thanh toán cho Người Sở Hữu Trái Phiếu trong trường hợp Bên Bảo Lãnh không thực hiện Nghĩa Vụ Bảo Lãnh đúng theo cam kết trong Thủ Bảo Lãnh với Người Sở Hữu Trái Phiếu, do lỗi của Bên Bảo Lãnh. Khoản tiền phạt mà Bên Bảo Lãnh phải thanh toán cho Người Sở Hữu Trái Phiếu trong trường hợp này bằng 5% phần giá trị Nghĩa Vụ Bảo Lãnh bị vi phạm.
 - ✓ Tiền phạt chậm trả gốc/phạt chậm trả lãi được tính dựa trên số tiền gốc và/hoặc lãi chậm trả và số ngày chậm thanh toán thực tế tính từ Ngày Đáo Hạn/Ngày Đến Hạn Khác/Ngày Thanh Toán Lãi/Ngày Mua Lại Bắt Buộc đến ngày hoàn thành việc thanh toán khoản gốc và/hoặc lãi đó, với số ngày chậm thanh toán tối đa là 30 (ba mươi) ngày.
 - ✓ Số tiền phạt chậm thanh toán sẽ được tính theo công thức sau:
 - **Tiền phạt chậm trả gốc:**

	Số dư tiền gốc Trái Phiếu chậm trả	x Lãi Suất Trái Phiếu (%/năm)	x 150% x	Số ngày thực tế chậm thanh toán gốc Trái Phiếu
Tiền phạt chậm trả gốc Trái Phiếu	=			
			365	

• **Tiền phạt chậm trả lãi:**

	Số dư tiền lãi Trái Phiếu chậm trả	x 10%/năm	x	Số ngày thực tế chậm thanh toán lãi Trái Phiếu
Tiền phạt chậm trả lãi Trái Phiếu	=			
			365	

- (d) Bên Được Bảo Lãnh đảm bảo rằng thông tin về tổng mệnh giá Trái Phiếu được phát hành thành công trên thực tế phải được thông báo cho Bên Bảo Lãnh ngay khi kết thúc lần phát hành (để tránh nhầm lẫn, ngày kết thúc lần phát hành có thể diễn ra sau Ngày Phát Hành) với điều kiện là tổng giá trị Trái Phiếu được phát hành trên thực tế (tính theo mệnh giá) không vượt quá 350.000.000.000 VND (Bằng chữ: Ba trăm năm mươi tỷ đồng) và phù hợp với số tiền thu được từ việc phát hành Trái Phiếu được chuyển vào Tài Khoản Trái Phiếu nêu tại Điều 2.3(c) dưới đây.
- (e) Bên Được Bảo Lãnh phải bảo đảm rằng toàn bộ số tiền thu được từ việc phát hành Trái Phiếu được chuyển vào Tài Khoản Trái Phiếu.

2.4 Hình Thức Và Hiệu Lực Của Bảo Lãnh

- (a) Thời hạn bảo lãnh: Thư Bảo Lãnh này có hiệu lực tối đa 96 tháng + 30 ngày kể từ Ngày Phát Hành Trái Phiếu và
- (b) Thư Bảo Lãnh này chỉ có hiệu lực khi tiền bán trái phiếu chuyển về Tài Khoản Trái Phiếu (tài khoản của Bên Được Bảo Lãnh mở tại Bên Bảo Lãnh) tương

ứng với giá trị mệnh giá gốc của trái phiếu ghi trên giá trị thu bảo lãnh..

- (c) Đồng thời, Thư Bảo Lãnh này sẽ chấm dứt khi xảy ra bất kỳ tình huống nào quy định dưới đây, tùy trường hợp nào xảy ra sớm hơn:
- (i) Vào 17h00 của ngày cuối cùng trong Thời hạn bảo lãnh;
 - (ii) Bên Thủ Hưởng Bảo Lãnh, Bên Được Bảo Lãnh và Bên Bảo Lãnh có thỏa thuận bằng văn bản về việc chấm dứt bảo lãnh;
 - (iii) Tất cả Nghĩa Vụ Được Bảo Lãnh đã chấm dứt hoàn toàn do được thanh toán bởi Bên Được Bảo Lãnh hoặc theo cách thức khác theo Các Điều Kiện Và Điều Khoản Của Trái Phiếu hoặc được Bên Bảo Lãnh thanh toán hết theo Thư Bảo Lãnh này;
 - (iv) Tất cả Trái Phiếu được mua hoặc mua lại đầy đủ và được hủy bỏ phù hợp với Các Điều Kiện Và Điều Khoản Của Trái Phiếu; hoặc
 - (v) Bất kỳ tình huống nào khác mà theo quy định của pháp luật có liên quan, ngay khi xảy ra tình huống đó thì bảo lãnh theo Thư Bảo Lãnh này đương nhiên chấm dứt hiệu lực.

Điều 3: Thực Hiện Bảo Lãnh

3.1 Điều Kiên

- (a) Để yêu cầu Bên Bảo Lãnh thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh theo Thư Bảo Lãnh này cho bất kỳ Nghĩa Vụ Được Bảo Lãnh nào, Người Sở Hữu Trái Phiếu phải đáp ứng đủ hai điều kiện: (i) có quyền gửi hồ sơ yêu cầu thực hiện bảo lãnh theo quy định tại Điều 3.3 và (ii) gửi một bộ hồ sơ yêu cầu thực hiện bảo lãnh (“**Hồ Sơ Yêu Cầu Thực Hiện Bảo Lãnh**”) được chuẩn bị phù hợp với Điều 3.2 liên quan đến Nghĩa Vụ Được Bảo Lãnh đó.

Để làm rõ, Người Sở Hữu Trái Phiếu có quyền gửi hồ sơ theo quy định tại điểm (a) của Điều 3.1 này có nghĩa là bất kỳ (i) tổ chức/cá nhân nào được đăng ký là người sở hữu Trái Phiếu trong Sổ Đăng Ký (khi Trái Phiếu chưa được đăng ký tại Trung Tâm Lưu Ký) hoặc (ii) tổ chức/cá nhân nào được xác định là chủ sở hữu hợp pháp của Trái Phiếu đó theo các quy định có liên quan của pháp luật Việt Nam, Trung Tâm Lưu Ký và Sở Giao Dịch Chứng Khoán.

3.2 Hồ Sơ Yêu Cầu Thực Hiện Bảo Lãnh

- (a) 01 (một) bản gốc Yêu Cầu Mua Lại Bắt Buộc khi xảy ra Sự Kiện Vi Phạm. Yêu Cầu Mua Lại Bắt Buộc có nội dung bao gồm:
- (i) xác nhận Sự Kiện Vi Phạm đã xảy ra;
 - (ii) quy định thời gian Tổ Chức Phát Hành phải thanh toán các khoản tiền đến hạn phù hợp với quy định tại Các Điều Kiện Và Điều Khoản Của Trái Phiếu này (nếu có);

- (iii) thông báo việc Bên Bảo Lãnh sẽ phải thực hiện thay Nghĩa Vụ Được Bảo Lãnh nếu Tổ Chức Phát Hành không thanh toán đầy đủ các Nghĩa Vụ Được Bảo Lãnh đúng trước hay đúng vào Ngày Mua Lại Bắt Buộc;
- (b) 01 (một) bản gốc Yêu Cầu Thực Hiện Bảo Lãnh có liên quan đã được Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu hoặc Người Sở Hữu Trái Phiếu ký và đóng dấu (nếu có) hợp lệ sau khi hết Ngày Mua Lại Bắt Buộc được quy định tại Các Điều Kiện Và Điều Khoản Của Trái Phiếu.
- (c) Hồ Sơ Yêu Cầu Thực Hiện Bảo Lãnh được coi là hợp lệ khi Bên Bảo Lãnh nhận được trong giờ làm việc trong Ngày Làm Việc của Bên Bảo Lãnh và trong thời gian hiệu lực của Thư Bảo Lãnh này. Trường hợp Hồ Sơ Yêu Cầu Thực Hiện Bảo Lãnh được xuất trình dưới hình thức theo Điều 5.2 (a) thì ngày Bên Bảo Lãnh nhận được yêu cầu là ngày được xác định theo Điều 5.2 (b).

3.3

Quyền Gửi Hồ Sơ Yêu Cầu Thực Hiện Bảo Lãnh

Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu hoặc bất kỳ Người Sở Hữu Trái Phiếu nào có quyền gửi Hồ Sơ Yêu Cầu Thực Hiện Bảo Lãnh đến Bên Bảo Lãnh sau ngày hết thời hạn được quy định trong Yêu Cầu Mua Lại Bắt Buộc phù hợp với quy định của Các Điều Kiện Và Điều Khoản Của Trái Phiếu và trong thời gian hiệu lực của Thư Bảo Lãnh.

3.4

Thực Hiện Bảo Lãnh

Trong vòng 04 (bốn) Ngày Làm Việc kể từ ngày Bên Bảo Lãnh nhận được Hồ Sơ Yêu Cầu Thực Hiện Bảo Lãnh (như được định nghĩa trong Thư Bảo Lãnh) hợp lệ từ Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu hoặc bất kỳ Người Sở Hữu Trái Phiếu nào, Bên Bảo Lãnh có nghĩa vụ chuyển tiền thanh toán Nghĩa Vụ Được Bảo Lãnh cho từng Bên Thụ Hưởng Bảo Lãnh tương ứng với thông tin về tình trạng sở hữu Trái Phiếu do Đại Lý Đăng Ký Lưu Ký và Quản Lý Trái Phiếu cung cấp tại thời điểm bảo lãnh và/hoặc thông tin về số lượng Trái Phiếu mà Bên Thụ Hưởng Bảo Lãnh sở hữu được ghi nhận tại Số Đăng Ký vào vào sổ tài khoản được ghi nhận tại Số Đăng Ký của mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu, với điều kiện Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu hoặc Người Sở Hữu Trái Phiếu đã phát sinh quyền gửi Hồ Sơ Yêu Cầu Thực Hiện Bảo Lãnh phù hợp với Các Điều Khoản Và Điều Kiện Của Trái Phiếu.

Điều 5: Các Quy Định Khác

5.1. Chuyển Giao

Bên Bảo Lãnh không được chuyển giao hoặc chuyển nhượng bất kỳ quyền hoặc nghĩa vụ nào của mình theo Thư Bảo Lãnh này nếu không có chấp thuận bằng văn bản của Bên thụ hưởng bảo lãnh.

5.2.

Thông Báo

- (a) Bất kỳ thông báo hay thông tin liên lạc khác gửi cho Bên Bảo Lãnh (kể cả Hồ Sơ Yêu Cầu Thực Hiện Bảo Lãnh) liên quan đến Thư Bảo Lãnh này phải lập thành văn bản bằng tiếng Việt và được gửi (i) bằng cách giao tận tay, (ii) qua dịch vụ chuyển phát, hoặc theo địa chỉ được ghi cụ thể dưới đây:

Ngân hàng TMCP Phương Đông (OCB) - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ: Một phần tầng trệt và một phần tầng 7, Cao ốc 123, số 123-127 Võ Văn Tần, Phường 06, Quận 03, TP.HCM

Người nhận: Phan Văn Việt

Chức vụ: Phó Giám đốc chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh kiêm Phó Giám đốc Trung tâm KHDN Hồ Chí Minh

hoặc theo địa chỉ khác được Bên Bảo Lãnh thông báo bằng văn bản cho Bên Thủ Hưởng Bảo Lãnh.

- (b) Nếu được gửi hợp lệ theo phương thức và đến địa chỉ quy định tại đoạn (a) trên đây, thông báo/thông tin liên lạc được coi là nhận được:
- (i) Nếu được giao tận tay cho nhân viên văn thư/hành chính của Bên Bảo Lãnh, vào thời điểm thực hiện chuyển giao;
 - (ii) Nếu được gửi qua dịch vụ chuyển phát, vào ngày nhận được ghi trên giấy biên nhận (hoặc tương đương) của đơn vị thực hiện dịch vụ chuyển phát;
- (c) Khi có thay đổi địa chỉ nhận thông báo, Bên Bảo Lãnh sẽ ngay lập tức gửi thông báo bằng văn bản cho Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu và Bên thụ hưởng bảo lãnh về việc đó (cùng thông tin về địa chỉ mới) theo phương thức quy định tại Các Điều Kiện Và Điều Khoản Của Trái Phiếu. Trong trường hợp Bên Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu và Nhận Bảo Lãnh chưa nhận được thông báo thay đổi đó thì địa chỉ được sử dụng để gửi thông báo cho Bên Bảo Lãnh vẫn là địa chỉ được sử dụng ngay trước khi có thay đổi đó.
- (d) Hồ Sơ Yêu Cầu Thực Hiện Bảo Lãnh phải được gửi đến Bên Bảo Lãnh theo địa chỉ và phương thức quy định tại Điều 5.4 này và trong thời gian hiệu lực của Thư Bảo Lãnh này và trong thời gian làm việc của Bên Bảo Lãnh. Nếu thời điểm chuyển giao thực tế Hồ Sơ Yêu Cầu Thực Hiện Bảo Lãnh xác định theo Điều 5.4(b) diễn ra sau khi kết thúc thời gian làm việc bình thường của Bên Bảo Lãnh vào ngày chuyển giao thì Bên Bảo Lãnh được coi là nhận được Hồ Sơ Yêu Cầu Thực Hiện Bảo Lãnh vào Ngày Làm Việc ngay sau ngày đó.

5.3. Luật Áp Dụng

Thư Bảo Lãnh này được điều chỉnh bởi và giải thích theo pháp luật Việt Nam.

5.4. Giải Quyết Tranh Chấp

Mọi tranh chấp phát sinh từ hoặc liên quan đến Thư Bảo Lãnh này, kể cả bất kỳ tranh chấp nào về sự tồn tại, hiệu lực và việc chấm dứt Thư Bảo Lãnh này đều sẽ được giải quyết tại Tòa án có thẩm quyền của Việt Nam.

5.5. Sửa Đổi

Thư Bảo Lãnh này chỉ được sửa đổi, bổ sung hoặc chỉnh sửa theo bất kỳ cách thức nào khác nếu được Bên thu hưởng bảo lãnh chấp thuận bằng văn bản.

5.6. Hiệu Lực Riêng Rẽ

Mỗi quy định trong Thư Bảo Lãnh này và mỗi phần của nó là riêng rẽ và phân biệt so với các quy định khác. Nếu có bất kỳ quy định nào của Thư Bảo Lãnh này là không có giá trị không hợp pháp hoặc không có giá trị thi hành theo pháp luật có liên quan thì giá trị, tính hợp pháp và khả năng thi hành của các quy định còn lại của Thư Bảo Lãnh này sẽ không bị ảnh hưởng theo bất kỳ cách nào.

5.7. Cách thức để kiểm tra tính xác thực của cam kết bảo lãnh

Tra cứu nhập số phôi bảo lãnh vào đường link đính kèm:

<https://www.ocb.com.vn/vi/chung-thu.html>

5.8. Ngôn Ngữ Và Số Bản

Thư Bảo Lãnh này sẽ được phát hành thành 01 (một) bản gốc bằng tiếng Việt và không có giá trị chuyển nhượng, Bên Bảo Lãnh sẽ giao cho Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu giữ, Bên Bảo Lãnh lưu 01 (một) bản sao y. Theo đề nghị của Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu trên cơ sở yêu cầu của Người Sở Hữu Trái Phiếu, mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ được Bên Bảo Lãnh cấp bản sao của Thư Bảo Lãnh này (được đóng dấu xác nhận sao y bản chính bởi Bên Bảo Lãnh) trong vòng 03 (ba) Ngày Làm Việc kể từ khi nhận được yêu cầu của Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu.

Nhân danh và thay mặt cho **NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN PHƯƠNG ĐÔNG**
- CHI NHÁNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH.

Chữ ký:



PHÓ GIÁM ĐỐC KHDN

Phan Văn Việt

Phụ Lục 01**Mẫu Yêu Cầu Thực Hiện Bảo Lãnh****YÊU CẦU THỰC HIỆN BẢO LÃNH**

Ngày [●] tháng [●] năm [●]

Kính gửi: [diễn tên của Bên Bảo Lãnh tại thời điểm gửi] (“**Bên Bảo Lãnh[diễn địa chỉ Bên Bảo Lãnh phù hợp với Điều 5.2(a) của Thư Bảo Lãnh]
[diễn tên của Bên Được Bảo Lãnh tại thời điểm gửi] (“**Bên Được Bảo Lãnh[diễn địa chỉ Bên Được Bảo Lãnh phù hợp với Các Điều Kiện Và Điều Khoản
Của Trái Phiếu]****

Thưa quý Ngân hàng:

1. Chúng tôi, [diễn tên chính thức của Người sở hữu trái phiếu hoặc Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu tại thời điểm gửi] (“**Người Sở Hữu Trái Phiếu** hoặc **Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu**”) đề cập đến:
 - (a) Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền và có bảo đảm được Bên Được Bảo Lãnh phát hành riêng lẻ với tổng mệnh giá [diễn tổng mệnh giá Trái Phiếu được phát hành thực tế] theo phương án phát hành trái phiếu được phê duyệt tại Nghị quyết số [●] ngày [●] tháng [●] năm [●] của Hội đồng quản trị Bên Được Bảo Lãnh (“**Trái Phiếu**”); và
 - (b) Thư bảo lãnh thanh toán do Bên Bảo Lãnh phát hành ngày [●] tháng [●] năm [●] liên quan đến Trái Phiếu.

Văn bản này là một “Yêu Cầu Thực Hiện Bảo Lãnh” được quy định tại Thư Bảo Lãnh. Trừ trường hợp được định nghĩa khác đi tại đây, các thuật ngữ được định nghĩa trong Thư Bảo Lãnh sẽ có cùng nghĩa khi được sử dụng trong văn bản này.

2. Chúng tôi xin thông báo với Bên Bảo Lãnh rằng Bên Được Bảo Lãnh đã vi phạm Nghĩa Vụ Được Bảo Lãnh sau [diễn thông tin về nghĩa vụ được bảo lãnh đã bị vi phạm gồm (i) loại nghĩa vụ, và (ii) ngày cuối cùng phải thực hiện nghĩa vụ].
3. Do vậy, bằng văn bản này, chúng tôi yêu cầu Bên Bảo Lãnh thanh toán cho Bên Thủ Hưởng Bảo Lãnh số tiền trong Nghĩa Vụ Được Bảo Lãnh bị vi phạm theo quy định tại Thư Bảo Lãnh với số tiền và vào các tài khoản theo thông báo của Đại Lý Quản Lý Tài Khoản đã gửi cho Bên Bảo Lãnh.

Trân trọng,

Nhân danh và thay mặt cho [điền tên chính thức của Người sở hữu trái phiếu hoặc Đại Diện
Người Sở Hữu Trái Phiếu]

Chữ ký: Họ tên: []

Chức vụ: []

Đóng dấu (nếu có)